| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **15/**2020/QĐST-HNGĐ | *Tuyên Quang, ngày 20 tháng 01 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 380/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 giữa:

** Nguyên đơn:* Chị **Tạ Thị Thanh D,** sinh năm 1984;
Địa chỉ: Tổ 7, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Anh **Phạm Văn T,** sinh năm 1981;
Địa chỉ: Tổ 7, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị Thanh D. và anh Phạm Văn T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Phạm Anh N, sinh ngày 8/8/2012 cho chị Tạ Thị Thanh D. trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Giao con chung là Phạm Thuỳ L, sinh ngày 2/02/2007 cho anh Phạm Văn T. trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị D và anh T. không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự xác định tự thoả thuận chia sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung* Các đương sự xác nhận không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Tạ Thị Thanh D. tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000189 ngày 26/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị D. số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Anh Phạm Văn T. không phải chịu án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận**
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (để biết);
- UBND phường A. (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Hồng Chiến**